

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: **122/2021/HS-PT**
Ngày: 26/4/2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hương.

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Tuyết, bà Lê Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2021/TLPT-HS ngày 15/3/2021 đối với bị cáo Lê Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2021/HS-ST ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Văn Đ**; sinh năm 1994, tại tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã An N, huyện Bình L, tỉnh Hà Nam; nơi tạm trú: Thôn Ea D, xã Ea W, huyện Buôn Đ, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Sửa xe máy; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê Hữu T, sinh năm 1951 và bà Cù Thị B, sinh năm 1955; tiền sự: Không; tiền án: 01. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HS-ST ngày 12/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Ngày 27/11/2018 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2020 cho đến nay, hiện đang tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Võ Ngọc C – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Địa chỉ: số 45 đường Lê D, thị trấn Phước A, huyện Krông P, tỉnh Đắk Lắk.

Trong vụ án còn có người bị hại nhưng không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 02/11/2020, Lê Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 47B1-900.04, nhãn hiệu HONDA, loại xe Dream, mượn của anh Phan Văn H (Là chủ tiệm sửa xe máy nơi Đ làm thuê) đi đến khu vực Quảng trường 10/3, thành phố Buôn Ma Th, tỉnh Đắk Lắk uống cà phê với bạn tên A (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch), rồi cả hai cùng nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 9 giờ 20 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô nói trên đi về tiệm sửa xe máy đề

trả lại xe mô tô cho anh H. Khi đi đến đường Y Ng, thành phố Buôn Ma Th, Đ đi vào phòng trọ của anh Rơ Ô Quốc T, tại số 77 Y Ng, phường Tân Th, thành phố Buôn Ma Th (Là khách sửa xe) để lấy tiền nợ. Tại đây, Đ thấy phòng trọ của anh T hé cửa, nhìn vào bên trong Đ thấy anh T đang nằm ngủ dưới nền nhà và anh Vi Như S đang ngủ trên giường, tại đầu giường có 01 chiếc ví da màu nâu, nên Đ nảy sinh ý định vào trong phòng trộm cắp tài sản. Đ liền đi vào phòng, lén lút lấy trộm chiếc ví da trên mở ra thấy bên trong có số tiền 135.000 đồng, Đ lấy hết số tiền này cất giấu vào túi quần bên phải rồi để lại chiếc ví trên giường và tiếp tục tìm kiếm tài sản khác để trộm cắp. Đ thấy bên cạnh nơi anh T đang nằm ngủ có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, màu xám bạc, dung lượng 16GB, nên Đ đến lấy chiếc điện thoại di động này bỏ vào túi quần bên trái của Đ đang mặc trên người rồi đi ra khỏi phòng trọ tẩu thoát. Đ điều khiển xe mô tô đi về huyện Buôn Đ, tỉnh Đắk Lắk gặp chị Phạm Thị Như Q (Là nhân viên bán hàng) và dùng số tiền trộm cắp mua 01 ốp lưng bảo vệ điện thoại và 01 miếng kính dán cường lực điện thoại hết 100.000 đồng, số tiền còn lại Đ tiêu xài cá nhân hết, rồi điều khiển xe mô tô về trả cho anh H. Đ phá mất khẩu của chiếc điện thoại di động trộm cắp được để sử dụng. Đến ngày 03/11/2020, Cơ quan điều tra phát hiện, triệu tập Đ lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp tang vật là chiếc điện thoại di động Iphone 6 nói trên, cùng 01 miếng dán kính cường lực điện thoại, 01 ốp lưng bảo vệ điện thoại.

Tại Biên bản định giá tài sản số 281/KLĐG, ngày 03/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Th, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, màu xám bạc, dung lượng 16GB, đã qua sử dụng, trị giá 2.080.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2021/HS-ST ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 03/11/2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/02/2021, bị cáo Lê Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án hình sự sơ thẩm đã nhận định.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả gây ra đối với hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn Đ và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ. Mức hình phạt 12 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội

của bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Mặc dù tài sản mà bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả cho chủ sở hữu nhưng gia đình bị cáo vẫn có thiện chí bồi thường thêm cho những người bị hại, tuy nhiên những người bị hại không nhận, đề nghị HĐXX áp dụng nguyên tắc có lợi, áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS, đồng thời xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ căn cứ pháp lý kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài, nên khoảng 9 giờ 20 phút ngày 02/11/2020, tại phòng trọ của anh Rơ Ô Quốc T ở số 77 Y Ng, phường Tân Th, thành phố Buôn Ma Th, tỉnh Đắk Lắk, Lê Văn Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, dung lượng 16GB của anh Rơ Ô Quốc T có giá trị 2.080.000 đồng và số tiền 135.000 đồng của anh Vi Như S, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.215.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Mức hình phạt 12 tháng tù bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo. Bởi lẽ, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo đang có 01 tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, mới chấp hành xong hình phạt tù một thời gian ngắn, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Đối với quan điểm của Luật sư đề nghị áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, việc áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS chỉ áp dụng khi bị cáo thực hiện bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả. Trong trường hợp này, tài sản đã thu hồi trả cho chủ sở hữu, không có thiệt hại nào khác nên cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo là đầy đủ và đúng quy định. Sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Đ. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2021/HS-ST ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về hình phạt đối với bị cáo.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 01 (Một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 03/11/2020.

[3] Về án phí: Bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố Buôn Ma Th;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hương